

Số: 12/2015/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 25 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BYT ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 921/TTr-SYT ngày 13 tháng 5 năm 2015 và Công văn số 1344/SYT-KHTC ngày 18 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức giá một số dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị nghiện của Nhà nước trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mức giá 07 dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, cung ứng và sử dụng dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3. Nội dung giá 07 dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế được quy định như sau:

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Mức giá	Ghi chú
I	Khám (không bao gồm xét nghiệm và thuốc)			
1	Khám ban đầu	đồng/lần khám/người	45.000	Tối đa không quá 1 lần/người/quá trình điều trị
2	Khám khởi liệu điều trị	đồng/lần khám/người	25.000	Tối đa không quá 1 lần/người /quá trình điều trị
3	Khám định kỳ	đồng/lần khám/người	20.000	01 lần/01 tháng hoặc khám theo yêu cầu
II	Cấp phát thuốc (không bao gồm thuốc)			
4	Tại cơ sở điều trị thay thế	đồng/lần/người/ngày	10.000	
5	Tại cơ sở cấp phát thuốc điều trị thay thế	đồng/lần/người/ngày	10.000	
III	Tư vấn (không bao gồm thuốc và xét nghiệm)			
6	Tư vấn cá nhân	đồng/lần/người/	10.000	Năm đầu điều trị (Không quá 14 lần/năm). Từ năm điều trị thứ hai (Không quá 4 lần/năm) Tư vấn khác theo yêu cầu của bệnh nhân
7	Tư vấn nhóm	đồng/lần/người/	5.000	Năm đầu điều trị (Không quá 6 lần/năm) Từ năm điều trị thứ hai (Không quá 4 lần/năm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Y tế, Tài chính; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- T.T Tỉnh ủy tỉnh;
- T.T HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NN, QP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Công Thiên

